

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/HS-ST  
Ngày 31-12-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,  
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Thiện;

Ông Trần Thạch Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Tấn A**, sinh ngày 25-6-1999, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Phạm Thị K (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 25-7-2024, đến ngày 02-8-2024 chuyển tạm giam cho đến nay.

**2. Phạm Hoàng N**, sinh ngày 08-10-1997, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hoàng T và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 25-7-2024, đến ngày 02-8-2024 chuyển tạm giam cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hồ Văn P, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Tấn A và Phạm Hoàng Nghĩa là người nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 24-7-2024, A điều khiển xe mô tô biển số 70E1-340.84 đến khu vực cửa số 10 chùa T3 thuộc thị xã H, tỉnh Tây Ninh, mua 01 bạch ma túy đá với số tiền 200.000 đồng của người tên D không rõ lý lịch, rồi đem về nhà thuộc ấp N, xã B, huyện D, lấy ma túy bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy pha chế sử dụng. Lúc này, N và Hồ Văn P đến nhà của A thì A rủ N và P cùng sử dụng hết chất ma túy.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do có nhu cầu tiếp tục sử dụng ma túy nên N rủ A đi bán điện thoại di động của N lấy tiền mua ma túy. A điều khiển xe chở N đến tiệm cầm đồ T2 thuộc khu phố H, phường H, thành phố T, bán điện thoại được 400.000 đồng, rồi N đưa cho A 300.000 đồng để mua ma túy. A điều khiển xe chở N đến hẻm S, đường Đ, phường H, thành phố T, mua 01 bạch ma túy đá với số tiền 300.000 đồng của D, rồi quay về nhà của A. Tại đây, A lấy bạch ma túy đưa cho N và kêu N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy pha chế ma túy cho A, N và P cùng sử dụng. Đến 00 giờ 05 phút ngày 25-7-2024, khi N, A và P đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã B kiểm tra bắt quả tang thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M) và một số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, A và N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Kết luận giám định số 1479 ngày 30/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 ống thủy tinh màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0212 gam.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của A, N và P vào ngày 25-7-2024 thể hiện: Dương tính (có sử dụng trái phép chất ma túy).

Cáo trạng số: 94/CT-VKSDMC ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố:

Nguyễn Tấn A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Phạm Hoàng N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Tấn A, Phạm Hoàng N. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A từ 09 năm tù đến 10 năm tù.

Áp dụng các điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng N từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo N không trình bày lời nói sau cùng. Bị cáo A:

Bị cáo đã nhận thấy hành vi sai trái của mình, nay xin giảm nhẹ đề sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tân A, Phạm Hoàng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, vật chứng vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 24-7-2024, bị cáo A mua 01 bạch ma túy đá với số tiền 200.000 đồng của người tên D rồi đem về nhà pha chế sử dụng. Lúc này, N và P đến nhà của A thì A rủ N và P cùng sử dụng hết chất ma túy.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N rủ A đi bán điện thoại di động của N lấy tiền mua ma túy, bán được 400.000 đồng. A điều khiển xe chở N đi mua ma túy của D với số tiền 300.000 đồng. Mua xong, cả hai quay về nhà của A, N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của A pha chế ma túy cho A, N và P cùng sử dụng. Đến 00 giờ 05 phút ngày 25-7-2024, khi N, A và P đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã B kiểm tra bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo A đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo phạm tội hai lần, đối với hai người, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo phạm tội đối với hai người, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo A, N gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là hiểm họa của con người, cộng đồng và xã hội, việc tổ chức sử dụng chất ma túy ảnh hưởng xấu đến thể chất của người sử dụng, khi người sử dụng ma túy sẽ gây nghiện, làm ảnh hưởng nặng nề về kinh tế của người sử dụng ma túy, dễ làm phát sinh các tội phạm khác. Việc các bị cáo sử dụng ma túy đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương nên cần nghiêm trị.

Trong vụ án, vai trò của từng bị cáo: Bị cáo A hai lần tham gia mua chất ma túy, cung cấp địa điểm để sử dụng ma túy, dụng cụ pha chế chất ma túy; rủ rê, lôi kéo N, P cùng bị cáo sử dụng chất ma túy tại nhà của bị cáo. Bị cáo N chủ động rủ rê bị cáo A cùng đi bán điện thoại để có tiền mua ma túy, khi có tiền cùng bị cáo A đi mua ma túy, chủ động pha chế chất ma túy và cùng bị cáo An tục rủ rê, lôi kéo P cùng sử dụng chất ma túy.

Tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo A cao hơn bị cáo N.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; là tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên cụ thể tại phần quyết định.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu về tội danh, xử lý vật chứng, mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Đ1, G là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn A** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-7-2024.

2. Tuyên bố bị cáo **Phạm Hoàng N** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng N 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-7-2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư đã được niêm phong ghi số 1479 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N1 và trợ lý giám định Tạ Đình P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 ống thủy tinh màu trắng. 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, gồm: 01 chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu đỏ; 01 ống nhựa màu trắng - vàng; 01 ống nhựa màu vàng. 01 (một) quẹt gas màu trắng. 02 (hai) bịch nylon màu trắng, có viền màu đỏ, được hàn kín ba đầu và một đầu khóa bóp.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu REDMI, màu đen số IMEI1: 860359067620228, số IMEI2: 8603590676202336 (đã qua sử dụng). 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen số IMEI1: 358649971106655, số IMEI2: 358738491106657 (đã qua sử dụng).

Toàn bộ vật chứng vụ án hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu đang quản lý.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Tấn A và Phạm Hoàng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND H.DMC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Cơ quan điều tra Công an H.DMC;
- Cơ quan thi hành án hình sự C.A H.DMC;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TẠ THỊ HẠ**